

-TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 74/2023/HS-ST
Ngày: 11-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn An

Bà Nguyễn Thị Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Bảo A, tên gọi khác: Tý, sinh ngày 29/7/2003, tại Vĩnh Long;

Nơi cư trú: Ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Mỹ H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 174/2021/HS-ST ngày 19/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt ngày 20/6/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2023 đến ngày 16/02/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B cho đến nay, (có mặt).

2. Châu Thanh P, tên gọi khác: Nô, sinh ngày 07/12/ 2002, tại An Giang;

Nơi cư trú: Số 93, tổ 3, ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; Chỗ ở: Tổ 1, ấp 6, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn

hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Châu Thanh P1 và bà Trình Ngọc N; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2023 đến ngày 16/02/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B cho đến nay, (có mặt).

3. Trần Anh D, tên gọi khác: Long, sinh ngày 24/3/2002, tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi cư trú: Ấp 6, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Mạnh X và bà Lê Thị Kim H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không. Tiền án: 01.

Tại Bản án số 144/2020/HS-ST ngày 23/9/2020, Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; chấp hành xong hình phạt ngày 31/12/2022, đóng án phí ngày 01/6/2021.

Nhân thân: Tại Bản án số 180/2019/HS-ST ngày 24/9/2019, Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại Bản án số 219/2019/HS-ST ngày 26/11/2019, Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2023 đến ngày 16/02/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B cho đến nay, (có mặt).

4. Nguyễn Thanh T, tên gọi khác: Đen, sinh ngày 30/01/2000, tại Tiền Giang;

Nơi cư trú: Số 14/6, đường số 4, khu phố 6, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị A; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 216/2017/HS-ST ngày 21/12/2017, Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2019, đóng án phí ngày 15/3/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2023 đến ngày 16/02/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B cho đến nay, (có mặt).

- Bị hại:

1. Trần Thị Cẩm H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp 1, xã N, huyện B, tỉnh Long An. Vắng mặt

2. Nguyễn Tuấn T1, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số 1A127, ấp 1, Phạm Văn Hai, B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Lê Thanh T2, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 79C, đường M, Phường X, quận N, Thành phố Cần Thơ.
Vắng mặt

- Người tham gia tố tụng khác :

Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 302, Lô G chung cư L, Phường 7, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

2. Diệp Hoàng T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp 7, xã L, huyện B, tỉnh Long An

Chỗ ở: Ấp 1, xã N, huyện B, tỉnh Long An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Bảo A, Châu Thanh P, Trần Anh D và Nguyễn Thanh T là bạn bè với nhau, do cần tiền tiêu xài nên khoảng 14 giờ ngày 12/02/2023 tại quán cà phê Minh H trên đường Kênh T, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM), Bảo A, P, D, T bàn bạc với nhau đi cướp giật tài sản của những người đi đường bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Thủ đoạn là sử dụng xe mô tô phân khối lớn Exciter, Vario chở nhau đi trên các tuyến đường giao thông từ huyện B, Tp.HCM về huyện B, tỉnh Long An, tìm người đi đường có để tài sản sơ hở thì tiếp cận thực hiện hành vi cướp giật rồi tẩu thoát, P có nhiệm vụ điều khiển xe mô tô Exciter, màu đen, biển số 65B2-380.13 chở Bảo A để thực hiện giật tài sản, còn D có nhiệm vụ điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario màu đen gắn biển số 59C3-016.56 chở T chạy theo phía sau để cản trở khi có người truy đuổi, hẹn nhau 16 giờ cùng ngày xuất phát. Đến giờ hẹn, P điều khiển xe mô tô biển số 65B2-380.13 chở Bảo A, D điều khiển xe mô tô gắn biển số 59C3-016.56 chở T đi từ Ấp 6, xã V, huyện B lưu thông theo Quốc lộ 1A về huyện B. Khi đường đi trên đường Kênh thuộc Ấp 7, xã L, huyện B, Bảo A phát hiện anh Nguyễn Tuấn T1 đậu xe cặp lề đường trước quán trà sữa địa chỉ số G11/2, Ấp 7, xã L đang sử dụng điện thoại, Bảo A vỗ vai ra hiệu cho P chạy áp sát xe anh T1,

Bảo A liền dùng tay phải giật lấy điện thoại SamSung A23 của anh T1 rồi P tăng ga tẩu thoát, D chở T chạy theo sau, Bảo A đưa điện thoại vừa giật được cho T cất giữ, cả nhóm tiếp tục đi. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến ấp V, xã L, huyện B, P phát hiện chị Trần Thị Cẩm H đang điều khiển xe mô tô SH Mode biển số 62N1-525.86 lưu thông phía trước cùng chiều, túi quần bên trái có 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy A31 màu xanh, 1 phần của điện thoại ló ra ngoài, P chỉ Bảo A, Bảo A chỉ P tăng ga áp sát bên trái xe của chị H, Bảo A ngồi sau dùng tay giật lấy điện thoại của chị H, P tăng ga tẩu thoát, D chở T chạy theo sau, chị H liền tri hô “cướp...cướp”. Cùng lúc này lực lượng phòng chống tội phạm huyện B đang tuần tra nghe tiếng tri hô liền truy đuổi Bảo A, P, D, T đến ngã 3 G thuộc ấp C, xã P chốt chặn bắt quả tang Bảo A, P, D, T cùng tang vật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 17/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, tiến hành định giá và kết luận: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A31, màu xanh trị giá 2.556.000đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 686KL-HĐĐG ngày 16/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, tiến hành định giá và kết luận: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A23, màu xanh trị giá 3.300.000đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn Bảo A, Châu Thanh P, Trần Anh D, Nguyễn Thanh T hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKSBL ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Lê Văn Bảo A, Châu Thanh P, Trần Anh D, Nguyễn Thanh T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm a, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà các bị cáo Lê Văn Bảo A, Châu Thanh P, Trần Anh D, Nguyễn Thanh T gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Lê Văn Bảo A phạm tội “Cướp giật tài sản”, xử phạt bị cáo Lê Văn Bảo A mức hình phạt từ 04 năm đến 05 năm tù.

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g

khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Châu Thanh P phạm tội “Cướp giật tài sản”, xử phạt bị cáo Châu Thanh P mức hình phạt từ 04 năm đến 05 năm tù.

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cướp giật tài sản”, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức hình phạt từ 04 năm đến 05 năm tù.

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Trần Anh D phạm tội “Cướp giật tài sản”, xử phạt bị cáo Trần Anh D mức hình phạt từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 điện thoại di động SamSung A23 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Tuấn T1; 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy A31 màu xanh thuộc sở hữu của chị Trần Thị Cẩm H, hiện tại CQĐT đã trả lại các tài sản trên cho anh Nguyễn Tuấn T1 và chị Trần Thị Cẩm H theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 21/5/2023 là phù hợp nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Đối với 01 xe mô tô Exciter, màu đen, biển số 65B2-380.13 do Lê Thanh T2 đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, anh T2 đã bán lại xe cho 1 người không rõ lai lịch, không có làm hợp đồng mua bán. Sau đó Lê Văn Bảo A mua xe trên từ một người không rõ lai lịch với giá 9.000.000đ không có kèm giấy tờ và không có làm hợp đồng mua bán. Bị cáo Lê Văn Bảo A sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 áo sơ mi tay dài màu đen, 01 quần Jeans dài màu xám của Lê Văn Bảo A; 01 áo sơ mi tay ngắn, màu đen, 01 quần sọt jean ngắn, màu xanh của Nguyễn Thanh T; 01 áo khoát màu đen, 01 quần thể dục kẻ 3 sọc trắng, màu đen của Châu Thanh P; 01 áo khoát tay dài màu xám, 01 quần Jeans dài màu xám của Trần Anh D, các bị cáo mặc khi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô Honda Vario màu đen gắn biển số 59C3-016.56 do Nguyễn Thanh T mua xe trên từ một người không rõ lai lịch, không có kèm giấy tờ và không có làm hợp đồng mua bán. Xe có số khung MH1JFV11XGK488653, số máy xe đã bị đục CQĐT không xác định được. Đây là phương tiện không được phép lưu hành. Bị cáo sử dụng xe làm phương tiện thực hiện tội phạm đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Riêng biển số 59C3-016.56 qua xác minh là biển số giả, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Tuấn T1 và chị Trần Thị Cẩm H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên đề

ngợi không xem xét.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn Bảo A, Châu Thanh P, Trần Anh D, Nguyễn Thanh T hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói cuối cùng của các bị cáo: các bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Văn Bảo A, Châu Thanh P, Trần Anh D, Nguyễn Thanh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/02/2023; Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 18 giờ 00 ngày 13/02/2023; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; phù hợp với bản kết luận về định giá tài sản số 10/KL.HĐĐG ngày 17/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Long An, bản kết luận về định giá tài sản số 686KL-HĐĐG ngày 16/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Thấy rằng, các bị cáo Lê Văn Bảo A, Châu Thanh P, Trần Anh D, Nguyễn Thanh T là những người có tuổi đời còn rất trẻ, có đủ sức khỏe để học tập và lao động kiếm tiền nuôi sống bản thân, nhưng các bị cáo lại lười lao động, chỉ vì mục đích cá nhân là để có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã có hành vi dùng xe mô

tô là nguồn nguy hiểm cao độ sử dụng xe mô tô phân khối lớn Exciter, Vairo chở nhau đi trên các tuyến đường từ huyện B, Tp.HCM về huyện B, tỉnh Long An để cướp giật tài sản của người đi đường sau đó đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Ngày 12/02/2023, Bảo A, P, D và T cùng nhau thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.856.000đ, cụ thể: Khoảng 16 giờ, P điều khiển xe mô tô biển số 65B2-380.13 chở Bảo A, D điều khiển xe mô tô gắn biển số 59C3-016.56 chở T trên đường Kênh thuộc Ấp 7, xã L, huyện B, Bảo A giật điện thoại SamSung A23 của anh Nguyễn Tuấn T1 đang đậu xe cặp lề đường sử dụng điện thoại, rồi cả nhóm tẩu thoát về hướng huyện B. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, khi đi đến ấp V, xã L, huyện B, Bảo A giật điện thoại di động Sam sung Galaxy A31 màu xanh của chị Trần Thị Cẩm H khi đang điều khiển xe trên đường thì bị lực lượng phòng chống tội phạm huyện B chốt chặn bắt quả tang Bảo A, P, D, T cùng tang vật. Qua định giá, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A31 của anh Nguyễn Tuấn T1 trị giá 2.556.000đ; điện thoại di động Samsung Galaxy A23, màu xanh của chị Trần Thị Cẩm H trị giá 3.300.000đ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lê Văn Bảo A, Châu Thanh P, Trần Anh D, Nguyễn Thanh T phạm tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết “Có tổ chức” và “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Lê Văn Bảo A, Châu Thanh P, Trần Anh D, Nguyễn Thanh T với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ án đồng phạm có tổ chức có bàn bạc phân công vai trò, trong đó Bảo A là người đề xuất, rủ rê và là người thực hành giật điện thoại của bị hại đưa cho T. P điều khiển xe mô tô Exciter, màu đen, biển số 65B2-380.13 chở Bảo A, còn D có nhiệm vụ điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario màu đen gắn biển số 59C3-016.56 chở T chạy theo phía sau để cản trở khi có người truy đuổi.

[4]. Các bị cáo có hành vi bàn bạc và sử dụng xe phân phối lớn và chạy xe áp sát vào xe mô tô của bị hại, giật nhanh lấy điện thoại di động của bị hại và tăng ga tẩu thoát là rất nguy hiểm. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương mà còn có khả năng gây

nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của các bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi trái pháp luật của các bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự; do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lê Văn Bảo A, Châu Thanh P, Trần Anh D, Nguyễn Thanh T phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo T có nhân thân xấu, đã bị xét xử về hành vi Cướp giật tài sản và bị cáo Bảo A có nhân thân xấu đã bị xét xử về hành vi Trộm cắp tài sản. Riêng bị cáo Trần Anh D có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Lê Văn Bảo A, Châu Thanh P, Trần Anh D, Nguyễn Thanh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của các bị cáo bị cáo Lê Văn Bảo A, Châu Thanh P, Trần Anh D, Nguyễn Thanh T còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng. Tuy nhiên, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo có điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 điện thoại di động SamSung A23 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Tuấn T1; 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy A31 màu xanh thuộc sở hữu của chị Trần Thị Cẩm H, hiện tại CQĐT đã trả lại các tài sản trên cho anh Nguyễn Tuấn T1 và chị Trần Thị Cẩm H theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 21/5/2023 là phù hợp nên không đề cập, xem xét.

Đối với 01 xe mô tô Exciter, màu đen, biển số 65B2-380.13 do Lê Thanh T2 đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, anh T2 đã bán lại xe cho 1 người không rõ lai lịch, không có làm hợp đồng mua bán. Sau đó Lê Văn Bảo A mua xe trên từ một người không rõ lai lịch với giá 9.000.000đ không có kèm giấy tờ và không có làm hợp đồng mua bán. Bị cáo Lê Văn Bảo A sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 áo sơ mi tay dài màu đen, 01 quần Jeans dài màu xám của Lê Văn Bảo A; 01 áo sơ mi tay ngắn, màu đen, 01 quần sọt jean ngắn, màu xanh của Nguyễn Thanh T; 01 áo khoát màu đen, 01 quần thể dục kẻ 3 sọc trắng, màu đen của Châu Thanh P; 01 áo khoát tay dài màu xám, 01 quần Jeans dài màu xám của Trần Anh D, các bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô Honda Vario màu đen gắn biển số 59C3-016.56 do Nguyễn Thanh T mua xe trên từ một người không rõ lai lịch, không có kèm giấy tờ và không có làm hợp đồng mua bán. Xe có số khung MH1JFV11XGK488653, số máy xe đã bị đục CQĐT không xác định được. Đây là phương tiện không được phép lưu hành. Bị cáo sử dụng xe làm phương tiện thực hiện tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Riêng biển số 59C3-016.56 qua xác minh là biển số giả nên tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2023).

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Tuấn T1 và chị Trần Thị Cẩm H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đề cập xem xét.

[9]. Xét quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị xử phạt tù và mức hình phạt đối với các bị cáo Lê Văn Bảo A, Châu Thanh P, Trần Anh D, Nguyễn Thanh T là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Lê Văn Bảo A, Châu Thanh P, Trần Anh D, Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Bảo A, Châu Thanh P, Trần Anh D, Nguyễn Thanh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, khoản 1, Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn Bảo A 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 13/02/2023.

- Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, khoản 1, Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Châu Thanh P 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 13/02/2023.

- Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, khoản 1, Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 13/02/2023.

- Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h, khoản 1, Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Anh D 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 13/02/2023.

2. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Lê Văn Bảo A, Châu Thanh P, Trần Anh D, Nguyễn Thanh T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/8/2023) để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1 Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô Exciter, màu đen, biển số 65B2-380.13 do Lê Văn Bảo A đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 xe mô tô Honda Vario màu đen gắn biển số 59C3-016.56 số khung MH1JFV11XGK488653, số máy xe đã bị đục.

3.2. Tịch thu tiêu hủy biển số 59C3-016.56

3.3. Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi tay dài màu đen, 01 quần Jeans dài màu xám của Lê Văn Bảo A; 01 áo sơ mi tay ngắn, màu đen, 01 quần sọt jean ngắn, màu xanh của Nguyễn Thanh T; 01 áo khoát màu đen, 01 quần thể dục kẻ 3 sọc trắng, màu đen của Châu Thanh P; 01 áo khoát tay dài màu xám, 01 quần Jeans dài màu xám của Trần Anh D.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2023).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Lê Văn Bảo A, Châu Thanh P,

Trần Anh D, Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo Lê Văn Bảo A, Châu Thanh P, Trần Anh D, Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thanh